

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW); kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025; các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương về triển khai Phong trào, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

Bám sát Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

Phát huy hiệu quả vai trò điều phối của cơ quan thường trực, thế mạnh của các cơ quan, đơn vị phối hợp ở Trung ương và địa phương; bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và đề án chuyển đổi số đã được phê duyệt ở Trung ương và địa phương; xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp phường, xã, đặc khu. Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào tại cơ sở gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể để tập trung thực hiện. Kế hoạch phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra cần đạt; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng triển khai hình thức.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng này đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cơ sở và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu. Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”¹, ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Đồng thời, xây dựng và áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thống nhất trên toàn quốc, ưu tiên sử dụng dữ

¹ Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn

liệu trích xuất từ hệ thống số, nâng cao tính minh bạch, giảm báo cáo thủ công và tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; thực hiện hiệu quả Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức” và các quy định liên quan về kỹ năng số²; phát huy, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay của các địa phương, đơn vị trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

a) Đề nghị Bộ Công an chủ trì:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung đầu tư, mở rộng, hoàn thiện và nâng cấp nền tảng “Bình dân học vụ số” để phục vụ tối đa nhu cầu học tập số, quản lý và theo dõi kết quả thực hiện Phong trào trên phạm vi toàn quốc. Nền tảng cần bảo đảm các yêu cầu: dễ tiếp cận, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng; có khả năng phân cấp, phân quyền, quản lý học tập theo từng địa phương, cơ quan, đơn vị; có chức năng thống kê, tổng hợp dữ liệu theo thời gian thực; kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống VNeID để phục vụ việc xác thực người học, hiển thị kết quả học tập và phổ cập kỹ năng số. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

- Ban hành hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào và thúc đẩy “học tập số” trong toàn xã hội, làm cơ sở để bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai học tập trên nền tảng thuận lợi, hiệu quả và bảo đảm khai thác đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. **Hoàn thành trước 30/6/2026**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; kết nối dữ liệu và hiển thị thông tin kết quả phổ cập kỹ năng số của người học. **Hoàn thành trước 30/7/2026.**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật, hoàn thiện và đưa vào nền tảng “Bình dân học vụ số” các khóa học chuyên đề về nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn rác, cuộc gọi mạo danh; bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng

² (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

tư trên không gian mạng; ứng xử văn hóa, văn minh trên mạng xã hội; nhận diện thông tin xấu, độc. **Hoàn thành trước 30/8/2026.**

b) Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

- Hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật và nâng cao chất lượng hệ thống các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” đã ban hành theo Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào kỹ năng thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống. Xây dựng bổ sung khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo để triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

- Xây dựng và hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố; phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (ban hành theo Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

c) Các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Việc tham gia học tập trong khuôn khổ Phong trào trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì:

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng và ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Bộ chỉ số cần tập trung đánh giá các hoạt động phổ cập thực tế và kết quả đầu ra và tác động thực tế của Phong trào; các chỉ số phải bảo đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các địa phương và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

- Xây dựng hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận. Việc đánh giá phải ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số. **Hoàn thành trước 15/7/2026.**

b) Các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi. Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Hướng dẫn cần quy định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã và các cơ quan liên quan. Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên toàn quốc tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; huy động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

c) Các địa phương:

- Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc khu, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Hoạt động của Tổ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

- Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng. Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương. **Hoàn thành trước 30/6/2026.**

- Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên phạm vi cả nước. Nội dung kiểm tra tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kì, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào.

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất. Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VNeID và các hệ thống số có liên quan.

b) Các bộ, ngành, địa phương:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo

a) Theo phân công, đơn đốc việc triển khai Kế hoạch trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo các chủ trương, cơ chế và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị biện pháp xử lý.

c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình công tác và các cơ quan, địa phương được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trong phạm vi được giao.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

a) Tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch; đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

b) Theo dõi, đơn đốc và kiểm tra tình hình triển khai tại các bộ, ngành, địa phương; phối hợp với Cơ quan Thường trực xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện nguy cơ chậm tiến độ hoặc sai lệch mục tiêu để kiến nghị điều chỉnh.

c) Làm đầu mối hướng dẫn, đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai Phong trào.

d) Phối hợp với Cơ quan Thường trực theo dõi tiến độ thực hiện Phong trào trên các nền tảng số; bảo đảm dữ liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương được cập nhật đầy đủ, chính xác để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; xây dựng đề cương tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tăng tin bài về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào; lan tỏa kết quả triển khai Phong trào trên Hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

b) Chủ trì tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý; chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

c) Chủ trì tham mưu tổ chức tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Phong trào theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; tham mưu việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Phong trào.

d) Chủ trì triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cập nhật dữ liệu và minh chứng trên hệ thống theo dõi.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai Phong trào tại các bộ, ngành, địa phương; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Cơ quan Thường trực và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các nhiệm vụ của Phong trào; cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của hệ thống theo dõi.

c) Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai Phong trào trong cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt và đôn đốc thực hiện theo đúng kế hoạch.

d) Theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Bộ Y tế phối hợp phổ cập cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế kỹ năng sử dụng các dịch vụ y tế số thiết yếu như sổ sức khỏe điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bảo hiểm y tế trên VNeID...; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, đài truyền thanh xã, phường lồng ghép vào các hoạt động, phong trào văn hóa, đời sống số; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng tham gia phổ cập kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt, mở tài khoản ngân hàng trực tuyến, nhất là cho những người yếu thế...

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ

a) Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương; tổ chức triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở.

b) Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn.

c) Định kỳ cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

d) Người đứng đầu tỉnh ủy, thành ủy chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào tại địa phương; đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo xử lý.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đ/c Phó Trưởng ban,
- Thành viên Ban Chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các Văn phòng: Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể Trung ương,
- Vụ Giáo dục, Văn phòng,
- Lưu HCTĐKT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Thanh Mai